

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-PT

Ngày 18/8/2023

V/v tranh chấp đòi nợ tài sản
(tiền).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán:

Ông Vi Đức Trí

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp đòi nợ tài sản (tiền)*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 67/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đình T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 15, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lâm Thúy Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 15, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, (theo Giấy ủy quyền ngày 09/8/2023), có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Hà Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 8, tổ 5, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị P (vợ ông Hà Văn C), sinh năm 1975; địa chỉ: Số 8, tổ 5, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hà Văn C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: *Nguyên đơn trình bày:*

Giữa anh Vũ Đình T và ông Hà Văn C có mối quan hệ họ hàng và quan hệ làm ăn với nhau. Từ năm 2011 đến năm 2021, ông Hà Văn C đã nhiều lần cầm tiền và vay tiền của anh Vũ Đình T. Tính đến ngày 11/02/2023 ông Hà Văn C đã cầm tiền và vay của anh Vũ Đình T số tiền là 1.488.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu đồng). Do ông Hà Văn C không trả được tiền như đã thỏa thuận nên ngày 08/12/2021, ông Hà Văn C đã viết giấy "Biên bản ghi nhận tiền vay cam kết thanh toán nợ" với nội dung: Ông Hà Văn C xác nhận số tiền còn nợ anh Vũ Đình T tính đến ngày 11/02/2021 là 1.488.000.000 đồng; lãi suất vay là 1,2%/tháng (tương ứng 14,4%/năm) và cam kết thời hạn trả nợ là tính đến ngày 31/12/2021 (thời hạn cuối) ông Hà Văn C phải trả cho anh Vũ Đình T tiền lãi và một phần tiền gốc, số tiền trả tối thiểu là 500.000.000 đồng. Nếu vi phạm thì phải chịu phạt lãi là 1,5 lần mức lãi đã thỏa thuận, việc tính lãi này được tính từ thời điểm ngày 11/02/2021 cho đến khi trả xong nợ. Nhưng ông Hà Văn C không trả nợ như đã cam kết. Nay anh Vũ Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Hà Văn C phải trả cho anh Vũ Đình T khoản nợ gốc là 1.488.000.000 đồng;

2. Buộc ông Hà Văn C phải trả cho anh Vũ Đình T tiền lãi tính trên số nợ gốc từ ngày chốt nợ 11/02/2021 đến khi trả xong (tạm tính tiền lãi từ ngày 11/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 là 27 tháng, 11 ngày, lãi suất 20%/năm là 678.693.000 đồng). Tổng số nợ gốc và lãi anh Vũ Đình T yêu cầu ông Hà Văn C phải trả là 2.166.693.000 đồng (hai tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Bị đơn ông Hà Văn C trình bày:

Về quan hệ: Ông Hà Văn C xác nhận giữa ông và anh Vũ Đình T có mối quan hệ họ hàng là đúng. Ông Hà Văn C khẳng định chữ ký, chữ viết trên "Giấy cho vay" đề ngày 11/02/2021 và "Biên bản ghi nhận tiền vay cam kết thanh toán nợ" ngày 08/12/2021 đúng là chữ ký và chữ viết của ông Hà Văn C. Ông Hà Văn C cũng xác nhận nợ anh Vũ Đình T tiền gốc là 1.488.000.000 đồng, xác nhận việc ông Hà Văn C thỏa thuận lãi suất đối với khoản vay trên là 1,2%/tháng/tổng số tiền, nếu không trả nợ ông Hà Văn C sẽ chịu lãi phạt là 1,5 lần mức lãi 1,2%/tháng như đã nêu trên. Tuy nhiên, ông Hà Văn C cho rằng đã trả được cho anh Vũ Đình T bằng tiền mặt là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: Lần 1 trả 150.000.000 đồng cuối năm 2017, lần hai trả là 100.000.000 đồng vào cuối năm 2021. Khi trả tiền hai bên không làm giấy tờ. Ông Hà Văn C yêu cầu anh Vũ Đình T phải đối trừ đi số tiền 300.000.000 đồng mà ông Hà Văn C đã góp vào công trình chung. Tổng số tiền ông C đã thanh toán cho anh Vũ Đình T là 550.000.000 đồng. Như vậy, số tiền ông Hà Văn C phải trả anh Vũ Đình T chỉ còn là 1.497.653.000 đồng. Nếu hai bên thỏa thuận được, ông Hà Văn C dự kiến lộ trình trả nợ cho ông Vũ Đình T như sau:

- Ngày 31/12/2023, ông Hà Văn C sẽ trả anh Vũ Đình T 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

- Đến 31/12/2024, ông Hà Văn C sẽ trả anh Vũ Đình T 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

- Đến 31/12/2025, ông Hà Văn C sẽ trả anh Vũ Đình T sẽ trả nốt số tiền còn lại là 497.653.000 đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng). Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Hà Văn C không có yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P: Nhất trí với ý kiến của bị đơn ông Hà Văn C và không có yêu cầu độc lập.

Bản án sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 22/5/2023 đã Căn cứ vào Điều 117, 280, 463, 464, 466, 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình T. Buộc ông Hà Văn C phải thanh toán cho anh Vũ Đình T tổng số tiền là 2.166.693.000 đồng (hai tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng); trong đó: Nợ gốc là 1.488.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu đồng), nợ lãi tính từ ngày 11/02/2021 đến ngày 22/5/2023 là 678.693.000 đồng (sáu trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Hà Văn Ch kháng cáo, không đồng ý với Quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Bị đơn ông Hà Văn C đồng ý nhất trí trả số tiền nợ gốc là 1.488.000.000 đồng cho nguyên đơn. Đối với số tiền nợ lãi 678.693.000 đồng, mong phía nguyên đơn giảm cho ông ½ số tiền lãi nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lâm Thúy Q đồng ý, nhất trí với thiện trí của bị đơn ông Hà Văn C phải trả số tiền 1.488.000.000 đồng nợ gốc. Đối với số tiền lãi bà Lâm Thúy Q đồng ý giảm cho bị đơn số tiền 78.693.000 đồng, số còn lại là 600.000.000 đồng ông Hà Văn Ch phải trả và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hà Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P cũng đồng ý, nhất trí với ý kiến của người đại theo ủy quyền của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm, bị đơn ông Hà Văn C phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn, được làm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Hà Văn C phải chịu theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn anh Vũ Đình T nhưng đã có văn bản ủy quyền cho vợ là chị Lâm Thúy Q; ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lâm Thúy Q yêu cầu bị đơn ông Hà Văn C phải trả số tiền 1.488.000.000 đồng nợ gốc (một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu đồng). Đối với số tiền lãi bà Lâm Thúy Q đồng ý giảm cho bị đơn số tiền là 78.693.000 đồng (bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng), số còn lại là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) ông Hà Văn C phải trả và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm, bị đơn ông Hà Văn C phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hà Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P cũng đồng ý, nhất trí với ý kiến của bà Lâm Thúy Q.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng; việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, căn cứ Điều 5; Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, được Hội đồng xét xử chấp nhận vì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Hà Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền 2.088.000.000 đồng là 73.760.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[7] Trả lại cho anh Vũ Đình T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001504, ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về án phí phúc thẩm: Ông Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xác nhận ông Hà Văn C đã nộp đủ, theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 300; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Ông Hà Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Vũ Đình T với tổng số tiền là 2.088.000.000 đồng (hai tỷ, không trăm, tám mươi tám triệu đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.488.000.000 đồng + 600.000.000 đồng tiền nợ lãi = 2.088.000.000 đồng.

1.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án phúc thẩm (18/8/2023) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 2.088.000.000 đồng, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Hà Văn C phải chịu 73.760.000 đồng (bảy mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); tiền án phí có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.1. Trả lại cho anh Vũ Đình T số tiền tạm ứng án phí 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001504, ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Hà Văn C đã nộp đủ, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001565 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS h Cao lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Vi Đức Trí

Cao Đức Chiến